

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lương Sơn, ngày 01 tháng 6 năm 2022*

Số: 05/2022/QĐHG - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC  
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hôn nhân gia đình đề ngày 09 tháng 5 năm 2022 của anh Nguyễn Văn B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Đ9, xóm Đ, xã NT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Người bị kiện: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đ9, xóm Đ, xã NT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 5 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T thống nhất thỏa thuận: Chị Hoàng Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Hoàng Phương A, sinh ngày 02/9/2007 và Nguyễn Hoàng Hà A, sinh ngày 12/4/2014. Anh B cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) cho 2 con Nguyễn Hoàng Phương A và Nguyễn Hoàng Hà A đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn B có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Anh B, chị T đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Hoàng Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Các vấn đề khác: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lương Sơn;
- UBND xã TV, (nơi đăng ký);
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Mai**

